# TUẦN 12

# HĐTN: SINH HOẠT DƯỚI CỜ Lớp 2/3

# CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM Tiết1

Ngày thực hiện Thứ 2, ngày 25, tháng 11, năm 2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Học sinh tham gia biểu diễn văn nghệ để thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

- Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Kính trọng, biết ơn đối với thầy cô giáo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. KHÁM PHÁ:**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các tiết mục văn nghệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11:  *+ Nói về ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png+ Tổ chức cho HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo 11 Việt Nam 20-11.*  - GV phổ biến đến HS:  *+ Các tiết mục văn nghệ được lựa chọn đến từ tất cả các khối lớp.*  *+ Kết hợp đạ dạng các loại hình nghệ thuật mà HS có thể tham gia như: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, chơi đàn, thổi sáo,...*  *+ Tổ chức theo hình thức hội diễn văn nghệ theo các vòng sơ khảo ở cấp khối lớp, vòng chung khảo ở cấp trường.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - HS thực hiện. |

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT : LỚP 2/3**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**

# BÀI 12: VÒNG TAY YÊU THƯƠNG

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀ KỂ CHUYỆN TIẾT 1.2

Ngày thực hiện Thứ 2 ngày 25/11/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bà kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Cùng với đó là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà - bố - con.

- Nhận diện được từ ngữ phù hợp để nói về những câu chuyện của bà, kho chuyện của bà, cách kể chuyện của bà.

- Biết cách đặt câu theo mẫu Ai thế nào?.

- Nhận diện được bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: Trả lời các câu hỏi; nhận biết các từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thương, chăm sóc ông bà.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10’**  **30’**  **17’**  **17’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của phần *Chia sẻ* trước lớp.  - GV YC HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  2.KHÁM PHÁ:  **BÀI ĐỌC 1: BÀ KỂ CHUYỆN**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ *Bà kể chuyện* sẽ cho các em biết được bà là kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Bài thơ cũng cho các em biết được là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà – bố – con.  **b. Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ *Bà kể chuyện*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu nghĩa 2 từ: *cặm cụi, hồn nhiên*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 4: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. LUYỆN TẬP:**  **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. VẬN DỤNG:**  **HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:**Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận diện được từ ngữ phù hợp để nói về những câu chuyện của bà, kho chuyện của bà, cách kể chuyện của bà.Biết cách đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.  **Cách tiến hành:**  **BT 1:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Những câu chuyện của bà: *thú vị, hấp dẫn, lôi cuốn, cuốn hút, v.v...*  b) Kho chuyện của bà: *vô tận, bạt ngàn, nhiều vô kể,...*  c) Cách kể chuyện của bà: *tự nhiên, hồn nhiên, dễ thương, v.v...*  **BT 2:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Chuyện của bà **rất hay**.  🡪 Chuyện của bà thế nào?  b) Kho chuyện của bà **rất phong phú**.  🡪 Kho chuyện của bà như thế nào?  c) Cách kể chuyện của bà **rất tự nhiên**.  🡪 Cách kể chuyện của bà thế nào? | - 1 HS đọc YC của phần *Chia sẻ* trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - Một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ.  + HS đọc theo nhóm 4.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Bố của bạn nhỏ làm công việc gì? * HS 2: Bố của bạn nhỏ làm công việc viết truyện.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì? * HS 1: Bạn nhỏ thắc mắc sao những lúc bố kể chuyện nghe không hay bằng bà.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Theo lời bố, vì sao chuyện bà kể rất hay? Chọn ý đúng nhất:   a) Vì bà biết nhiều chuyện hơn bố.  b) Vì bà kể chuyện rất tự nhiên.  c) Vì cả hai lí do trên.   * HS 2: Đáp án c).   - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**MÔN HOC:Toán. LỚP 2/3**

**BÀI 34: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TT) TIẾT 3**

**Ngày thực hiện Thứ 2/25/11/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 - 5 trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết các tình huống thực tế .

**2. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **30’** | **1..Khởi động:**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **2.Khám phá:**  *Mục tiêu: HS biết cách đặt tính và tính*  **3.Luyện tập:**  *Mục tiêu:Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập*  **Bài 1**: Tính   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 52  - 4  48 | 43  - 7  36 | 94  - 8  86 | 63  - 6  57 |   **4.Vận dụng:**  **\* TRÒ CHƠI:**  *Mục tiêu: Vận dụng tính toán dạng 42 -5 trong phạm vi 100*  **5.Củng cố- dặn dò:**  ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Quả bóng tròn*  -Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài  - GV cho HS quan sát tranh và nêu câu hỏi để HSTL:  + Trong tranh, bạn Lan có tất cả bao nhiêu hình lập phương?  + Lan bớt đi bao nhiêu hình lập phương?  + Vậy muốn biết bạn Lan còn lại bao nhiêu hình lập phương ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu cách tính và tìm kết quả phép tính 42 -5  - Gv kết hợp giới thiệu bài  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 42 -5 bằng que tính  GV yêu cầu HS lấy các que tính và thực hiện theo mình  - GV nêu cách đặt tính và tính: 2 không trừ được 5, lấy 12 – 5 = 7, viết 7 nhớ 1  4 - 1= 3, viết 3.  Vậy 42- 5 = 37.  - Yêu cầu hs sử dụng que tính để tính 83 - 4  - GV yêu cầu HS đặt tính và tính vào giấy nháp  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  55 - 6; 41 – 7; 64 - 8  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của hs  -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  - Nhận xét bài làm của hs  - Chốt lại cách thực hiện phép ưừ có nhớ trong phạm vi 100  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  2 đội (5 HS/đội) thi đua tìm đngs kết quả các phép trừ dạng 42 -5 nhanh và đúng.  - Cả lớp kiểm tra lại kết quả 2 đội thi.  - Khen đội thắng cuộc  -GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS hát và vận động theo bài hát *Quả bóng tròn*  - HS nêu  -HS ghi tên bài  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Lan có tất cả 42 hình lập phương.*  *+ Lan bớt đi 5 hình lập phương.*  + HS nêu *42 - 5*  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy 42 que tính và thực hiện theo GV  - HS lắng nghe.  - 2-3 Hs nêu lại cách đặt tính và tính  -- HS lấy 83 que tính và thực hiện theo GV  -Hs thao tác trên que tính để tính 83 – 4 = 79  - 2, 3 hs nêu cách đặt tính và tính  - Hs thực hành tính  - HS làm một số VD:  55 -6 = 49; 41 – 7 = 34  64 – 8 = 56  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs làm bài vào vở  - Hs nêu kết quả và cách tính  - Hs khác nhận xét  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs tham gia trò chơi  -Hs lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**MÔN HỌC:Toán Lớp 2/3**

**BÀI 34: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiếp theo) T4**

Ngày thực hiện Thứ ba, ngày 26, tháng 11, năm 2024

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Khởi động:**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | **\* Ôn tập và khởi động**  -Cho lớp hát bài “Em yêu trường em”  -Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài | -Lớp hát và kết hợp động tác….  - HS nêu  -HS ghi tên bài |
| **30’** | **2.Khám phá ,luyện tập:**  **Bài 2 (trang 69)**  ***Mục tiêu:***Thực hiện được việc đặt tính rồi tính dạng 42 -5 trong phạm vi 100 | -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 2 yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chiếu bài làm của học sinh  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  - Nhận xét đánh giá và kết luận đúng :  41 23 34 96  -5  36 19 25 88  -Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100. | - HS đọc thầm…  - HS nêu Đặt tính rồi tính  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  -HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
|  | **Bài 3 (trang 69)**  ***Mục tiêu:***Củng cố kĩ năng tính dạng 42 -5 trong phạm vi 100 | -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài yêu cầu gì?  - Muốn lựa chọn KQ đúng cần làm gì?  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe cách nối các phép tính với kết quả đúng  -Chiếu bài gọi 1 HS lên điều hành KQ thảo luận của các nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - HS đọc yêu cầu  -Chọn lết quả đúng với mỗi phép tính.  - Đặt tính và tính vào nháp để tìm KQ  - HS thảo luận làm bài.  -Nhóm nào xung phong lên trình bày kết quả .  Các bạn nhận xét về kết quả thảo luận của nhóm bạn  …… |
|  | **4.Vận dụng:**  **Bài 4 (trang 69)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép trừ. | -Yêu cầu HS đọc kĩ đề bài và nêu tóm tắt đề.  - Mời 1 HS đọc to đề bài.  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì?  - Đây là dạng toán gì?  -GV vẽ sơ đồ tóm tắt đề bài lên bảng.  - Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu quả bóng, em hãy suy nghĩ và trình bày vào vở  -Yc HS làm bài vào vở.  Chữa bài -> YC HS qs bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - HS làm bài cá nhân.  - HS TL  -HS lên trình bày bài làm.  Bài giải  31 – 6 = 25(*quả bóng)*  Trả lời: Buổi chiều cửa hàng bán được 25 quả bóng -Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn làm phép tính trừ?  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
|  | **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT; LỚP 2/3**

**BÀI 12: VÒNG TAY YÊU THƯƠNG**

## BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT TIẾT 1,2

Ngày thực hiện Thứ Ba 26/11/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ Ông và cháu. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng bài tập điền chữ **ch/tr**, **dấu hỏi**/**dấu ngã**.

- Biết viết các chữ cái K viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các bài tập chính tả..

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Bài học rèn cho học sinh tính kiên nhẫn, cẩn thận: có ý thức thẩm mĩ và trình bày văn bản.

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *K.*

- Mẫu chữ cái *K* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |

**MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

## BÀI ĐỌC 2: SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ TIẾT 1.2

Ngày thực hiện Thứ Tư 27/11/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Biết phối hợp lời nói và hát với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết lắng nghe bạn hát. Biết nhận xét, đánh giá, hát cùng bạn.

- Nêu được một hình ảnh đẹp trong ca từ bài hát. Nhận biết nội dung của bài hát.

**2.Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể chuyện, biết trao đổi cùng các bạn chủ đọng, tự nhiên, tự tin.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhìn vào mắt người cùng trò chuyện

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có ý thức vận dụng những điều đã biết, đã học vào cuọc sống bằng ý tưởng sáng tạo nhỏ.

**3. Phẩm chất**

-Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **30’** | 1. **Khởi động:** 2. **Khám phá:**   **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Sáng kiến của bé Hà* sẽ giúp các em hiểu vì rất quan tâm, yêu thương ông bà mà bé Hà đã cố gắng học tập thật tốt, đem điểm 10 về tặng ông bà.  **3. Luyện tập:**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:**Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Sáng kiến của bé Hà*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **4.Vận dụng:**  **HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết nói và đáp lời chúc mừng, lời khen.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc to YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS tập nói và đáp trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp, bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Bé Hà hỏi bố điều gì? * HS 2: Bé Hà hỏi bố sao không có ngày của ông bà.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Vì sao bé Hà và bố chọn ngày lập đông làm “ngày của ông bà”? * HS 1: Vì khi trời bắt đầu rét, mọi người cần chăm lo cho sức khỏe của các cụ già.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Gần đến ngày lập đông, Hà còn băn khoăn chuyện gì? * HS 2: Hà còn băn khoăn vì nghĩ mãi mà chưa biết nên chuẩn bị quà gì tặng ông bà.   *+ Câu 4:*   * HS 2: Món quà Hà tặng ông bà là gì? * HS 1: Món quà Hà tặng ông bà là chùm điểm 10.   - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc to YC của 2 BT.  - HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - Một số HS nói và đáp trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**MÔN HỌC:Toán Lớp 2/3**

**BÀI: LUYỆN TẬP Tiết 1**

**Ngày thực hiệnThứ 4/27/11/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng, thực hành phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính có nhớ dạng 100 trừ cho 1 số và tính nhẩm phép trừ dạng 100 trừ cho số tròn chục.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực tư duy,

lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chấ**t :

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Thẻ trò chơi

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | **\* Ôn tập và khởi động**  - Cho lớp hát bài “ Cô dạy em thế ”  -Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài | -Lớp hát và kết hợp động tác….  - Bạn nhỏ rất chăm chỉ học bài , rất đáng khen….  -HS ghi tên bài |
| **30’** | **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 70)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng Thực hiện phép trừ có nhớ .   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 33  - 15  18 | 76  - 68  8 | 70  - 24  45 |   21 62 80  - 7- 3 - 6  14 59 74 | -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe cách thực hiện các phép tính rồi điền kết quả vào SGK  - Chiếu bài làm của học sinh  - Nhận xét ,đánh giá ,chốt cách nhớ 1 sang cột chục. | - HS đọc thầm…  - Hs trao đổi nhóm đôi  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  -HS nhận xét |
|  | **Bài 2 (trang 70)**  ***Mục tiêu:***Thực hiện được cách đặt tính rồi tính ( có nhớ)  a,   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 74  - 47  26 | 93  - 88  5 | 80  - 19  61 |   b,  34 44 50  - 6 - 9 - 7  26 35 43 | -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài yêu cầu gì?  - YC HS nêu cách đặt tính, thứ tự thực hiện phép tính  - YC HS làm bài vào vở.  - Chiếu bài làm của học sinh  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả. | - HS đọc yêu cầu : Đặt tính rồi tính  - HS nêu cách đặt tính, thứ tự thực hiện phép tính  - HS nêu :  \* 4 không trừ được 7, lấy 14 trừ 7 bằng 6, viết 6, nhớ 1…..  2 HS nhắc lại cách thực hiện tính. |
|  | **3.Vận dụng**  **Bài 3(trang 72)**  ***Mục tiêu:***Củng cố kĩ năng trừ ( có nhớ) | - HS quan sát phép tính và tìm hiểu câu lệnh của bài tập.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Tìm về đúng nhà”  - Chữa bài tập qua trò chơi. “ Tìm về đúng nhà”  - GV nêu luật chơi.  Luật chơi: mỗi bạn cầm một thẻ số. Bạn còn lại cầm thẻ phép tính úp vào ngực đứng cách xa và ngẫu nhiên. Sau khi tín hiệu bắt đầu, các hs lật thẻ phép tính ra rồi chạy đi tìm bạn có số đúng bằng kết quả phép tính mình cầm.  - Gọi 1HS khá lên điều khiển trò chơi.  - Yêu cầu HS nêu lí do tìm về đúng nhà.  - Nhận xét, tuyên dương . | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát phép tính và kết quả.  - Hs chơi trò chơi “ Tìm về đúng nhà”  - Lớp nhận xét, tuyên dương, khuyến khích HS. |
|  | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

|  |
| --- |
| IV . RÚT KINH NGHIỆM  ……………………………………………….................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT: Lớp 2/3**

LUYỆN NÓI VÀ NGHE: NGHE VÀ HÁT VỀ ÔNG BÀ Tiết 1

Ngày thực hiện Thứ năm/ 28/ 11/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết phối hợp lời nói và hát với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết lắng nghe bạn hát. Biết nhận xét, đánh giá, hát cùng bạn.

- Nêu được một hình ảnh đẹp trong ca từ bài hát. Nhận biết nội dung của bài hát.

**2.Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể chuyện, biết trao đổi cùng các bạn chủ đọng, tự nhiên, tự tin.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhìn vào mắt người cùng trò chuyện

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có ý thức vận dụng những điều đã biết, đã học vào cuọc sống bằng ý tưởng sáng tạo nhỏ.

**3. Phẩm chất**

-Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **30’** | **1.Khởi động:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2. Thực hành**  **HĐ 1: Nghe bài hát và trao đổi với bạn**  **Mục tiêu:** Nghe và trao đổi về bài hát.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS nghe bài hát *Bà cháu* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên).  - GV YC HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Tên bài hát là gì? (*Bà cháu*).  b) Tác giả bài hát là ai? (Nguyễn Văn Hiên).  c) Nội dung bài hát:   * + Bài hát là lời của ai nói về ai? (Bài hát nói về bà).   + Bà kể cho cháu nghe những chuyện gì? (Bà kể cho cháu nghe câu nguyện ngày xưa: Thạch Sanh, Tấm Cám, v.v...)   + Tìm một hình ảnh đẹp nói lên cảm nghĩ của bạn nhỏ khi nhe bà kể chuyện. (Bạn nhỏ nằm nghe bà kể mà ngỡ vào giấc mộng mơ).   - GV mời 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp.  **3.Luyện tập:**  **: Hát cho bạn nghe một bài hát khác về bà hoặc về ông**  **Mục tiêu:** Hát bài hát khác về ông bà.  **Cách tiến hành:**  - GV hỏi trước lớp những bài hát khác về ông bà.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể. | - HS lắng nghe.  - HS nghe bài hát *Bà cháu*.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS hát tập thể. |

**MÔN HỌC:Toán Lớp 2/3**

**BÀI: LUYỆN TẬP( Tiếp theo) Tiết 2**

**Ngày thực hiện Thứ 5,ngày 28/11/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho một số.

**2. Năng lực**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Thẻ trò chơi

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | **\* Ôn tập và khởi động**  - Cho lớp hát bài “ Cô dạy em thế ”  - Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài | - Lớp hát và kết hợp động tác….  - Bạn nhỏ rất chăm chỉ học bài , rất đáng khen….  -HS ghi tên bài |
| **30’** | **2.Thực hành, luyện tập**  **Bài 4 (trang 71)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng Thực hiện tính giá trị biểu thức, cách so sánh các số có 2 chữ số.  *a,*  60 – 8 – 20 = 52 – 20  = 30  70 – 12 + 10 = 58 + 10  = 68  b, 40 – 4 < 38  **36**  68 – 40 = 28  **28**  80 – 37 < 49  **43**  94 – 5 > 88  **89** | -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1a yêu cầu gì ?  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe cách thực hiện  -Yc Hs làm bài ,  - Chiếu bài làm của học sinh  - Nhận xét ,đánh giá ,chốt cách tính dạng :phép tính có 2 dấu phép tính.  - Yêu cầu HS đọc thầm yc bài 1b.  - YC Nêu cách làm.Chú ý hạ số rồi so sánh.  - YC HS làm bài vào SGK,  - Chiếu bài làm của học sinh  - GV nhận xét, đánh giá và chốt cách làm. | - HS đọc thầm…  - Hs trao đổi nhóm đôi  - Đại diện nhóm nêu cách tính trước lớp.  - HS làm bài vào vở.  - Chữa bài trên bảng  - HS nhận xét  - Hs nêu yêu cầu bài, cách làm bài: thực hành tính và so sánh kết quả của 2 vế, điền dấu. |
|  | **Bài 5 (trang 71)**  ***Mục tiêu:****Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập.* | -Yêu cầu HS đọc đề toán, phân tích đề toán.  - YC HS viết phép tính vào nháp.  - Gọi HS chữa miệng  - Nhận xét bài làm của HS. | - HS đọc đề toán, nói cho bạn nghe về bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?  - HS viết phép tính và trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **3.Vận dụng**  **Bài 6(trang 72)**  ***Mục tiêu:***Củng cố kĩ năng trừ ( có nhớ) | - YC HS quan sát phép tính và yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS hđ nhóm 2 tìm kết quả.  - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”  - Gọi 1HS khá lên điều khiển trò chơi.  - Yêu cầu HS nêu lí do tìm về đúng nhà.  - Nhận xét, tuyên dương . | - Hs quan sát phép tính và hiểu câu lệnh của bài tập.  - Hs chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”  - HS giả thích về kết quả trò chơi của mình. |
|  | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**MÔN HỌC:TNXH LỚP 2/3**

# BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG TIẾT 1

Ngày thực hiện Thứ 5/28/11/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được tên các loại đường giao thông.

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\* Năng lực riêng:**

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

-T hu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**\* Tích hợp giáo dục An ninh quốc phòng:**

- Giáo viên giới thiệu cho học sinh về đường và phương tiện đi lại thời chiến tranh. Ca ngợi chiến công vĩ đại, tinh thần chiến đấu của dân tộc ta trong kháng chiến bảo vê tổ quốc lập lại hòa bình để có được như ngày hôm nay.

- Tích hợp phòng tránh bom mìn và vật liệu cháy nổ biết cảnh giác với vật lạ nghi là bom mìn trong khi thực hiện giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.

**- Tiết 2: Tích hợp giáo dục BVMT:**

**-** Biết được phương tiện giao thông thải ra khói bụi ô tô,xe máy ,tàu hỏa...thải khói vào không khí.

- Biết đi đường phải bịt khẩu trang đội mũ bảo hiểm tránh tai nạn,bố mẹ đưa đến trường phải đẻ xe đúng nơi quy định,không cho xe đi vào sân gây khó bụi.

\* Tích hợp giáo dục địa phương:

- Biết tên các loại đường giao thông và một số phương tiện giao thông ở địa phương.

- Nhận biết một số biển báo giao thông..

- Nhận biết một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi đi các phương tiện giao thông .

- Thực hiện đúng quy định khi tham gia các phương tiện giao thông.

**- Tiết 3: Tích hợp giáo dục An toàn giao thông:**

- Toàn phần bài 2: Đi bộ qua đường an toàn.

- Giáo dục học sinh qua đường đúngn nơi qui định. Trước khi qua đường phải dùng lai quan sát an toàn thực hiện theo biển báo đường bộ.

- Hướng dẫn học sinh làm quen một số biển báo giao thông đơn giản thuộc các kiểu biển báo cấm,báo nguy hiểm, báo hiệu lệnh,chỉ dẫn.

- Nhận biết tác dụng của một số nhóm biển báo giao thông.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Giấy A2.
* Tranh ảnh về đường giao thông, phương tiện giao thông và biển báo giao thông.
* Một số đồ dùng, phương tiện để HS đóng vai.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 3** | | |
| **5’**  **30’** | **1. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **2.Khám phá:**  - GV giới trực tiếp vào bài Đường và phương tiện giao thông (tiết 3)  **Hoạt động 5: Một số loại biển báo giao thông**  **a. Mục tiêu:**Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.  **b.Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 45 và trả lời câu hỏi:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png+ Có những loại biển báo giao thông nào? Kể tên các loại biển báo giao thông theo từng loại.*  *+ Tìm điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông.*  *+ Kể tên những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.  **3.LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu:**  - Biết xử lí tình huống để đảm bảo an toàn giao thông.  - Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng cá nhân chia sẻ cách xử lí tình huống trong hai tình huống SGK trang 46.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png*+ Cả nhóm cùng phân công đóng vai và xử lí tình huống.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần đóng vai xử lí tình huống của cả nhóm. | **-** HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  - *Có những loại biển báo giao thông: Biển báo chỉ dẫn (đường người đi bộ sang ngang, bến xe buýt), biển báo cấm (cấm người đi bộ, cấm ô tô), biển báo nguy hiểm (giao nhau với đường sắt có rào chắn, đá lở).*  *- Điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông:*  *+ Biển báo chỉ dẫn có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, nền xanh, hình vẽ màu trắng.*  *+ Biển báo cấm: có dạng hình tròn, viền đỏ, nền trắng, hình vẽ màu đen.*  *+ Biển báo nguy hiểm: có dạng hình tam giác đều, viền đỏ, nền vàng, hình vẽ màu đen.*  *- Những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết: biển báo cấm đi ngược chiều và dừng lại; biển báo chỉ dẫn đường ưu tiên; biển báo cảnh báo đi chậm.*  - HS quan sát tranh, đóng vai và xử lí tình huống.  - HS trình bày:  *+ Tình huống 1:*  *Ban nữ: Mình chạy sang đường nhanh đi.*  *Bạn nam: Bạn ơi, không nên chạy sang đường khi tàu hòa sắp đến, rất nguy hiểm.*  *+ Tình huống 2:*  *Anh: Anh em mình đi đường này cho kịp giờ học nhé!*  *Em: Chúng ta không được đi vào đường ngược chiều, rất nguy hiểm, sẽ bị xe đi đối diện đâm vào.* |

## MÔN HỌC;TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3

## BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ ÔNG BÀ Tiết 1

Ngày thực hiện Thứ sáu ngày 29/11/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Biết phối hợp lời nói và hát với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết lắng nghe bạn hát. Biết nhận xét, đánh giá, hát cùng bạn.

- Nêu được một hình ảnh đẹp trong ca từ bài hát. Nhận biết nội dung của bài hát.

**2.Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể chuyện, biết trao đổi cùng các bạn chủ đọng, tự nhiên, tự tin.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhìn vào mắt người cùng trò chuyện

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có ý thức vận dụng những điều đã biết, đã học vào cuọc sống bằng ý tưởng sáng tạo nhỏ.

**3. Phẩm chất**

-Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **30’** | **1.Khởi động:**  **2.Khám phá:**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **3.Luyện tập:**  **HĐ 1: Kể với bạn về ông bà (BT 1)**  **Mục tiêu:** Kể được với bạn về ông bà.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu)kể về ông bà**  **Mục tiêu:** Biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà của mình.  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS xác định YC của BT 2.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**MÔN HỌC:Toán LỚP 2/3**

**BÀI: LUYỆN TẬP (TT) Tiết 1**

**Ngày thực hiệnThứ 6 /29/11/2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng, thực hành phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính có nhớ dạng 100 trừ cho 1 số và tính nhẩm phép trừ dạng 100 trừ cho số tròn chục.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực tư duy,

lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chấ**t :

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | **\* Ôn tập và khởi động**  -Cho lớp hát bài “Hổng dám đâu”  -Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài | -Lớp hát và kết hợp động tác….  - Bạn nhỏ rất chăm chỉ học bài , rất đáng khen….  -HS ghi tên bài |
| **30’** | **2.Luyện tập**  **Bài 1 (trang 72)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng đặt tính rồi tính phép trừ có nhớ trong PV 100   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 63  -38  25 | 70  - 26  44 | 54  - 9  45 | | -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chiếu bài làm của học sinh  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả. -Nhận xét đánh giá và kết luận đúng  -Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100. | - HS đọc thầm…  - HS nêu Đặt tính rồi tính  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  -HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
|  | **Bài 2 (trang 72)**  ***Mục tiêu:***Thực hiện được việc đặt tính rồi tính dạng 100 trừ cho 1 số   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 100  - 14  86 | 100  - 37  63 | 100  - 56  44 |   100  - 20  80 | -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài yêu cầu gì?  - Phân tích mẫu  - Nêu phép tính 100 - 27  - YC HS nêu cách đặt tính ?  - Bạn nào giỏi có thể nêu cách thực hiện tính  -Nhận xét đúng  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe cách thực hiện các phép tính rồi điền kết quả vào SGK  -Chiếu bài gọi HS lên trình bày KQ thảo luận của các nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - HS đọc yêu cầu  Tính ( theo mẫu)  HS nêu cách đặt tính  - HS nêu :  \* 0 không trừ được 7, lấy 10 trừ 7 bằng 3, viết 3, nhớ 1…..  2 HS nhắc lại cách thực hiện tính.  - HS thảo luận làm bài.  -Nhóm nào xung phong lên trình bày kết quả .  Các bạn nhận xét về kết quả thảo luận của nhóm bạn  …… |
|  | **3. Vận dụng**  **Bài 3a (trang 72)**  ***Mục tiêu:***Củng cố kĩ năng đặt tính rồi tính dạng 100 trừ cho 1 số  100 - 19 100 - 75  100 - 66 100 - 94  **Bài 3b (trang 72)**  Mục tiêu : HS tính nhẩm được phép trừ dạng 100 trừ cho số tròn chục.  100 - 60 100 - 80  100 - 30 100 - 50  100 - 10 100 - 40 | QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Bài 3a yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chiếu bài làm của học sinh  - Gọi 1HS khá lên điều hành chữa bài  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  -Chốt lại cách thực hiện phép trừ dạng100 cho 1 số.  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Ong tìm hoa”  - Gọi HS nêu cách nhẩm của mình , VD : 100 - 60  - Nhận xét, đánh giá, khen,….chốt cách trừ nhẩm 100 trừ cho số tròn chục. | - HS đọc yêu cầu.  - Đặt tính rồi tính  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  -HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  HS tham gia trò chơi  - 100 là 10 chục, 60 là 6 chục, nhẩm là 10 chục – 6 chục = 4 chục.  Vậy 100 – 60 = 40  -Lớp nhận xét…. |
|  | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:****Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN HỌC:TNXH Lớp 2/3**

# BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG Tiết 1

Ngày thực hiện Thứ sáu /29/11/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\* Năng lực riêng:**

- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**Tích hợp giáo dục An toàn giao thông:**

- Bài 3. Đi bộ trên đường an toàn giao nhau.

- Nhận biết một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi đi các phương tiện giao thông.

- Thực hiện đúng quy định khi tham gia các phương tiện giao thông đội mũ bảo hiểm đúng cách,lên xuống xe an toàn,nhận biết các bộ phận chính của mũ bảo hiểm.

- Tiết 3: Tích hợp giáo dục An toàn giao thông.

- Bài 4: Biển báo giao thông đường bộ.

- Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách.

- Giáo dục học sinh khi ngồi ổn định ,ngay ngắn đúng vị trí trên xe ô tô xe gắn máy xe dạp điện...đội mũ bảo hiểm đúng cách.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Mũ bảo hiểm xe máy.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | | |
| **5’**  **30’** | **I.KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png*- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 47 và trả lời câu hỏi: *Trong các hình dưới đây, những hành động nào không đảm bảo an toàn giao thông? Vì sao?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa được quan sát một số hình ảnh về hành động đảm bảo và không đảm bảo an toàn giao thông. Vậy trong cuộc sống hằng ngày, các em đã biết làm thế nào để an toàn khi ngồi sau xe máy, khi đi xe, an toàn khi đi thuyền chưa? Chúng ta sẽ có câu trả lời khi học xong bài học ngày hôm nay. Chúng ta cùng vào* ***Bài 9: An toàn khi đi trên phương tiện giao thông.***  **II. KHÁM PHÁ:**  **Hoạt động 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm**  **a. Mục tiêu:**  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về các bước đội mũ bảo hiểm.  - Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_29.png+ Quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và nêu các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.*  *+ Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách theo 3 bước trong SGK*.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời 1 số lên bảng vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp.  - Gv hướng dẫn các HS khác theo dõi và nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV tuyên dương HS thực hành đúng và nói lưu loát, chính xác các bước đội mũ bảo hiểm.  **III. LUYỆN TẬP:**  **Hoạt động 2: Quy định khi ngồi sau xe máy**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được một số quy định khi ngồi sau xe máy.  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi ngồi sau xe máy.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và trả lời câu hỏi:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_30.png*+ Dựa vào các hình và thông tin, nêu một số quy định khi ngồi sau xe máy.*  *+ Em cần thay đổi thói quen nào khi ngồi sau xe máy để đảm bảo an toàn? Vì sao?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. | - HS trả lời:*Trong các hình dưới này, những hành động không đảm bảo an toàn giao thông:*  *+ Hình 1: Đèo hai người đi xe đạp.*  *+ Hình 2: Vừa ngồi một bên, vừa cầm ô khi ngồi sau xe đạp.*  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.  - HS vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp:  *+ Bước 1: mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày.*  *+ Bước 2: Chỉnh khóa bên của dây mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai.*  *+ Bước 3: Cài khóa ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay giữa cằm và quai mũ.*  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Một số quy định khi ngồi sau xe máy: Đội mũ bảo hiểm đúng cách trước khi lên xe; ngồi ngay ngắn, hai tay bám chắc vào ngang hông người lái xe, hai chân đặt lên chỗ để chân; trước khi xuống xe phải quan sát xung quanh.*  *+ Em cần thay đổi thói quen phảiquan sát khi xuống xe. Vì như vậy sẽ tránh được phần nào xảy ra va chạm, tai nạn giao thông, đồng thời đảm bảo được an toàn cho bản thân và người khác.* |

## 

## MỘN HỌC:TIỆT VIẾT: LỚP 2/3

## BÀI:TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ ÔNG BÀ TIẾT 1.2

Ngày thực hiện Thứ sáu ( chiều), 29/ 11/ 2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, hình thành thói quen tự đọc sách báo.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn tham gia thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thích sách báo và có thêm hiểu biết về nội dung sách, báo mình đọc. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **30’**  **10’** | **1.KHỞI ĐỘNG:**  **2.KHÁM PHÁ :**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về ông bà.  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt 4 HS đọc YC của 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.  - GV nhận xét.  **3.LUYỆN TẬP:**  **HĐ 2: Tự đọc sách**  **Mục tiêu:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  **Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp. GV YC những HS không đem sách báo đọc bài thơ *Thỏ thẻ* - Hoàng Tá trong SGK.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **4. VẬN DỤNG:**  **HĐ 3: Đọc các bạn nghe**  **Mục tiêu:** Tự tin đọc truyện trước lớp cho các bạn nghe.  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc.  **5. Củng cố, dặn dò**  **Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài học mở đầu chủ điểm *Yêu kính ông bà*. | Hát  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc YC của 4 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS cùng GV chọn đoạn đọc.  - HS đọc.  - Một số HS đứng trước lớp, đọc lai, to, rõ những gì vừa đọc.  - Cả lớp thảo luận.  - HS lắng nghe, chuẩn bị bài cho tiết sau. |

# MÔN HỌC;HĐTN LỚP 2/3

# HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

# SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN Tiết 2

Ngày thực hiện Thứ 6/29/11/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Làm được sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên theo ý tưởng đã có từ tuần trước.

- Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được lòng kính trọng và biết ơn thầy cô qua sản phẩm tự làm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số loại vật liệu thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,..
* Giấy, keo dán, băng dính, kéo, bút, bút màu.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I.KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **II. KHÁM PHÁ:**  **Hoạt động 3: Làm sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:**HS tự làm được một hoặc một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS sử dụng những vật liệu thiên nhiên đã chuẩn bị để thực hiện ý tưởng sáng tạo.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png- Trong qua trình HS ra sản phẩm, GV khích lệ, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ để HS có thêm niềm tin, động lực và cơ hội thành công trong hoạt động sáng tạo của mình.  **c. Kết luận:** *Có những vật liệu từ thiên nhiên tưởng như bỏ đi, nhưng nếu các em có những ý tưởng sáng tạo thì hoàn toàn có thể sử dụng chúng và khiến chúng trở nên sinh động, có ý nghĩa.*  **Hoạt động 4: Giới thiệu sản phẩm tri ân thầy cô**  **a. Mục tiêu:**  - HS giới thiệu được sản phẩm mà bản thân hoặc nhóm đã sáng tạo để tri ân thầy cô giáo.  - HS thể hiện được sự yêu quý, biết ơn thầy cô thông qua sảàn phẩm tự làm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS kê xếp bàn ghế và trưng bày sản phẩm theo hình thức triển lãm sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu về sản phẩm mà mình đã sáng tạo theo gợi ý:  *+ Tên sản phẩm là gì?*  *+ Chúng được làm từ vật liệu nào?*  *+ Cách để tạo ra sàn phẩm đó;*  *+ Điều em muốn nói qua sản phẩm đó.*  - GV động viên, khuyến khích các em trong quá trình trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.  **c. Kết luận:***Mỗi sản phẩm các em sáng tạo đều vô cùng ý nghĩa, thể hiện sự nỗ lực, cố gắng và tài năng của các em. Để làm ra những sản phẩm sáng tạo tiếp theo, các em hãy không ngừng tìm tòi, học hỏi và thường xuyên luyện tập nhé!*  *-* HS tặng thầy cô giáo sản phẩm đã làm để chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11. | - HS thực hiện ý tưởng.  - HS kê xếp bàn ghế.  - HS thực hiện sản phẩm theo gợi ý.  - HS trình bày, bình chọn sản phẩm sáng tạo.  - HS lắng nghe, thực hiện. |